

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày 15 - 6 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát.

2. Bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên;

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh năm 1990 tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Phùn Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 26/12/2020, hiện tại bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* 1. Anh Đặng Hiếu K, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn T, xã T1, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2020, Hoàng Văn N mượn xe mô tô của anh Thành Văn L ở thôn B, xã B1 (N làm thợ xây cho anh L) đi từ chỗ làm đến thăm mẹ là bà Hoàng Thị M bị ốm đang điều trị ở Trung tâm y tế huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày N đến nơi và gửi xe ở nhà xe, N đi bộ vào chỗ bà M vẫn thường điều trị (ở tầng 02 khoa ngoại tổng hợp). Đến nơi, N vào xem thì không thấy có bà M ở đó, N nghĩ là bà M đi đâu chưa về phòng bệnh nên N ngồi chờ. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/12/2020, N đi bộ từ tầng 2 xuống nhà vệ sinh chỗ gần với hàng rào, phía có căng tin bán nước uống để đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh N đi ra đằng sau tầng 1 khoa Sản nhi, đứng hút thuốc ở đó và nhìn thấy 02 chiếc điện thoại di động để ở bên trong cánh cửa sổ (cửa kéo bằng nhôm kính), trong đó có: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11 màu xanh đen đã qua sử dụng của anh Đặng Hiếu K; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11 màu đỏ đã qua sử dụng của vợ anh K là Hoàng Thị L đang điều trị tại khoa Sản nhi. N quan sát thấy gần cửa sổ có khe hở đóng không khít, 02 chiếc điện thoại để sơ hở, không có ai để ý, N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là 02 chiếc điện thoại trên đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. N tiến gần cửa sổ dùng tay phải đẩy cánh cửa cho rộng ra rồi luồn tay qua khe cửa trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên cho vào túi quần, sau đó N đi bộ qua trước cửa căng tin, vào nhà xe lấy xe mô tô về chỗ làm và trả lại xe cho anh Thành Văn L. Đến 16 giờ 00 phút ngày 25/12/2020, N đến trụ sở Công an huyện Sơn Động đầu thú và giao nộp 02 (hai) chiếc điện thoại đã trộm cắp.

2. Ngày 12/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Động ra văn bản yêu cầu định giá tài sản đối với 02 điện thoại của anh Đặng Hiếu K và chị Hoàng Thị L bị Hoàng Văn N trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Động kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11 màu đỏ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 1.800.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11 màu xanh đen đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 1.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.700.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm ngàn đồng chẵn).

3. Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-SĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

4. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 06 đến 09 tháng tù, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; miễn phạt bổ sung; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Hoàng Văn N trình bày: Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về việc người tham gia tố tụng vắng mặt: Bị hại anh Đặng Hiếu K, chị Hoàng Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy họ có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt của những người trên không làm ảnh hưởng tới sự thật khách quan của vụ án, tài sản bị mất đã được nhận lại, do vậy không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của họ, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn N thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/12/2020, bị cáo Hoàng Văn N đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của vợ chồng anh Đặng Hiếu K và chị Hoàng Thị L, bị cáo lén lút chiếm đoạt của anh K và chị L 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11 màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

VIVO Y11 màu xanh đen đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.700.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm ngàn đồng chẵn). Hành vi trên của bị cáo Hoàng Văn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy bị cáo Hoàng Văn N là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình khai báo luôn tỏ ra thành khẩn và ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp được đã trả ngay cho người bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội, mà cải tạo, giáo dục bị cáo tại địa phương cũng đủ răn đe bị cáo thành công dân tốt, đảm bảo đúng chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, hình phạt giành cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở xã đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 06 tháng tù cho hưởng án treo , thời thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 84 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn N.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện SĐ;
- VKSND tỉnh BG;
- TAND tỉnh BG;
- Công an huyện SĐ;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Sở Tư pháp BG;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huy Biên